

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HS-ST
Ngày 17- 02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Văn Đăng

2. Ông Huỳnh Công Tạo

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 17 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 187/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HS ngày 26/01/2022 đối với bị cáo

Đỗ Duy N; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01 tháng 7 năm 1986; Nơi sinh: thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: xã H, huyện A, thành phố H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha là ông Đỗ Văn M, sinh năm 1962; Mẹ là bà Phùng Thị M, sinh năm 1963; Vợ bị cáo là Lê Thị H, sinh năm 1985; Bị cáo có 02 con, con nhỏ nhất sinh năm 2012.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/01/2021 đến nay.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Thành P, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố M, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Ông Trần Thành Đ, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố M, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Bà Trần Thị N, sinh năm 2002 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Ông Nguyễn Đức M, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ông Huỳnh Kim N, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố Q, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người làm chứng:

Ông Trần Văn M, sinh năm 1987. (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ, ngày 10/01/2021, Đỗ Duy N cùng Trần Thành Đ sinh năm: 1992, nơi cư trú: khu phố , phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu và Nguyễn Thành P, sinh năm: 1990, nơi cư trú: khu phố M, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu rủ nhau đến thuê phòng Vip 14 quán karaoke R thuộc khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để hát karaoke. Tại đây N, P, Đ gọi thêm 03 (ba) nữ nhân viên phục vụ vào phòng để phục vụ, trong đó có nữ nhân viên tên Trần Thị N, sinh ngày: 02/01/2007, nơi cư trú: khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Khi cả nhóm đang hát karaoke thì có một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) đến hỏi N có mua ma túy sử dụng không thì N nảy sinh ý định mua ma túy để tổ chức cho mọi người trong phòng sử dụng và đồng ý, N hỏi mua 03 (ba) viên ma túy tổng hợp dạng “thuốc lắc” và 01 (một) gói ma túy tổng hợp dạng Khay thì người phụ nữ nói N vào ngồi chờ, sẽ có người mang ma túy vào đưa cho N. Khoảng 15 phút sau, có một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) đến giao ma túy cho N, N trả 2.300.000 đồng tiền mua ma túy và mang số ma túy này vào trong phòng. Một lúc sau, N hỏi mượn của nhân viên quán karaoke 01 cái đĩa sứ và 01 cái thẻ điện thoại rồi lấy gói ma túy ra để đưa cho mọi người trong phòng sử dụng. Khi được N đưa ma túy, Đ, P, Q và hai nữ nhân viên biết đó là ma túy nên cả nhóm chia nhau cùng sử dụng, cụ thể: N đưa cho Đ và P mỗi người 01 viên thuốc lắc, viên thuốc lắc còn lại N bẻ làm đôi, N sử dụng nửa viên, nửa viên còn lại N đưa cho nữ nhân viên ngồi bên phải N để sử dụng. Sau khi sử dụng thuốc lắc xong, N lấy gói ma túy Khay cùng với 01 tờ tiền polymer mệnh giá 10.000 đồng và hai vỏ đầu lọc thuốc lá để trên cái đĩa sứ màu trắng đặt trên bàn để làm dụng cụ sử dụng ma túy rồi đi vào toilet. Khi N quay trở ra, thì thấy ma túy Khay đã được cà và ống hút ma túy làm từ tờ tiền polymer mệnh giá 10.000 đồng đã được cuộn tròn được cố định bằng hai vỏ đầu lọc thuốc lá. Lúc này, một nữ nhân viên trong phòng cầm cái đĩa sứ có chứa ma túy Khay rồi kẻ thành các đường ma túy dài khoảng 5cm đến mời N, Đ, P sử dụng. Sau đó hai nữ nhân viên đi ra ngoài.

Đến 00 giờ 40 phút, ngày 11/01/2021, khi N đang sử dụng và tổ chức cho Đ, P, Q cùng sử dụng ma túy thì bị Công an thị xã Phú Mỹ phối hợp với Công an phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu kiểm tra, phát hiện.

Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) chiếc đĩa sứ màu trắng bên trên có chứa chất bột mịn, số chất bột mịn được gom cho vào 01 (một) gói nylon, hàn kín; 01 (một) thẻ nhựa sim điện thoại màu xanh, hình chữ nhật, có dòng chữ mobifone; 01 (một) ống hút tự chế làm bằng tờ tiền polymer mệnh giá 10.000 đồng (mười ngàn đồng) cố định bằng hai vỏ đầu lọc thuốc lá và số tiền 1.900.000 đồng (một triệu chín trăm ngàn đồng).

Quá trình điều tra, N khai nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy như đã nêu trên.

Tại bản Kết luận giám định số 107/KLGD-PC09- MT ngày 21/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận:

Mẫu chất bột màu trắng chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an phường Phú Mỹ - Công an thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Nguyễn Thị Bích Thủy, Nguyễn Văn Dương, Trần Văn Mạnh, Đặng Văn Tuyên, Trần Thành Đ, Trần Thị N, Đỗ Duy N, Nguyễn Thành P, gửi đến giám định có khối lượng 0,0909 gam, là ma túy, loại Ketamine.

Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục của Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Về vật chứng vụ án: Đối với 01 Phong bì niêm phong đề số 107, ngày 21/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định; 01 (một) chiếc đĩa sứ màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa sim điện thoại màu xanh, hình chữ nhật, có dòng chữ mobifone; 01 (một) ống hút tự chế làm bằng tờ tiền polymer mệnh giá 10.000 đồng (mười ngàn đồng) cố định bằng hai vỏ đầu lọc thuốc lá và số tiền 1.900.000 đồng (một triệu chín trăm ngàn đồng) hiện đã được chuyển sang kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ bảo quản, chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

- Tại bản Cáo trạng số: 152/CT- VKS ngày 17/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã truy tố Đỗ Duy N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b,c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai của mình tại cơ quan điều tra, khai nhận toàn bộ hành vi trái pháp luật của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và phát biểu luận tội, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả do bị cáo gây ra, cũng như đặc điểm nhân thân của bị cáo. Đề nghị, Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Duy N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Về hình phạt chính: áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo N từ 07 năm đến 08 năm tù; Về hình phạt bổ sung: Vì bị cáo đang bị tạm giam không có thu nhập nên không đề nghị hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tuyên: Tịch thu tiêu hủy một phong bì niêm phong đề số 107, ngày 21/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định; 01 (một) chiếc đĩa sứ màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa sim điện thoại màu xanh, hình chữ nhật, có dòng chữ mobifone; tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) ống hút tự chế làm bằng tờ tiền polymer mệnh giá 10.000 đồng (mười ngàn đồng) cố định bằng hai vỏ đầu lọc thuốc lá.

Trả lại cho bị cáo số tiền 1.900.000 (Một triệu chín trăm nghìn đồng).

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định

Về trách nhiệm dân sự: Không

Về hình phạt bổ sung: Không đề xuất

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là sai trái, nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Qua xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan điều tra, viện kiểm sát đã tuân thủ nghiêm thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định tại các điều 88, 98, 105 Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra không có bức cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] *Về điều luật áp dụng và tội danh:*

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, qua đối chiếu với lời khai tại cơ quan điều tra, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy phù hợp với nhau, do vậy có đủ căn cứ kết luận:

Vào lúc 00 giờ 40 phút, ngày 11/01/2021, tại phòng Vip 14, quán karaoke R thuộc khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Đỗ Duy N có hành vi cung cấp chất ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy để tổ chức cho N và Trần Thành Đ, Nguyễn Thành P, Trần Thị N, hai nữ nhân viên (không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Trong đó, khối lượng ma túy còn lại sau khi sử dụng trên đĩa sứ có khối lượng 0,0909 gam, là ma túy, loại Ketamine.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo là người nghiện, hơn ai hết bị cáo hiểu rõ tác hại to lớn của ma túy, biết rõ Nhà nước nghiêm cấm tất cả các hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy mà bị cáo vẫn cố tình rủ rê, lôi kéo, cung cấp ma túy, tổ chức cho người khác sử dụng ma túy, bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Với tính chất, mức độ phạm tội như trên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội bằng hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục bị cáo, giúp bị cáo nhận ra lỗi lầm của mình đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[3] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Xét bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn, hối cải, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Xét bị cáo hiện không có việc làm, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Không

[7] Đối với Trần Thành Đ, Nguyễn Thành P, Trần Thị N: Đ, P, N không bàn bạc, thống nhất với N về việc mua ma túy để tổ chức sử dụng. Vì vậy, Đ, P, N không đồng phạm với N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự. Công an thị xã Phú Mỹ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Thành Đ, Nguyễn Thành P bằng hình thức phạt tiền với số tiền 750.000 đồng; Trần Thị N bằng hình thức phạt cảnh cáo.

Đối với người phụ nữ môi giới bán ma túy và người đàn ông bán ma túy cho N; hai nữ nhân viên phục vụ: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ tiếp tục điều tra, xác minh nhân thân, lai lịch và hành vi phạm tội. Khi có kết quả sẽ xử lý sau.

Đối với ông Huỳnh Kim N là người kinh doanh quán karaoke: Ông N không biết N thuê phòng hát karaoke để tổ chức và sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, không có căn cứ xác định ông N là đồng phạm để khởi tố điều tra ông N về hành vi phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 255, 256 Bộ luật hình sự. Công an thị xã Phú Mỹ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông N về hành vi để cho người khác lợi dụng sử dụng chất ma túy trong khu vực mình quản lý bằng hình thức phạt tiền với số tiền 7.500.000 đồng.

[8] *Về xử lý vật chứng*: 01 (Một) phong bì niêm phong đề số 107, ngày 21/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định là đối tượng bị Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; 01 (một) chiếc đĩa sứ màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa sim điện thoại màu xanh, hình chữ nhật, có dòng chữ mobifone; là phương tiện để bị cáo và các đối tượng nêu trên sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy; 01 tờ tiền polymer mệnh giá 10.000 đồng (mười ngàn đồng) được quán thành ống hút cố định bằng hai vỏ đầu lọc thuốc lá là phương tiện để bị cáo và đối tượng nêu trên sử dụng ma túy nên tịch thu sung ngân sách nhà nước

Số tiền 1.900.000đ (Một triệu chín trăm nghìn đồng) là tiền cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[9] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Duy N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Duy N 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/01/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong đề số 107, ngày 21/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định ; 01 (một) chiếc đĩa sứ cũ màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa sim điện thoại màu xanh, hình chữ nhật, có dòng chữ mobifone;

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) tờ tiền polymer mệnh giá 10.000 đồng (mười ngàn đồng) được tự chế thành ống hút cố định bằng hai vỏ đầu lọc thuốc lá.

Trả lại cho bị cáo số tiền 1.900.000 (Một triệu chín trăm nghìn đồng) (Toàn bộ vật chứng trên hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 117/BB-CCTHADS và Biên lại thu tiền số 0004631 ngày 17/9/2021.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Duy N phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- CCTHADS thị xã Phú Mỹ;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- TAND tỉnh BR-VT’
- VKSND tỉnh BR-VT;
- PV06 Công an tỉnh BR-VT;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Văn Thị Hiền